

QUY CHẾ

**làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI,
nhiệm kỳ 2020-2025 (sửa đổi, bổ sung)**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30-7-2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XIII (*Quy chế số 01-QC/TW, ngày 28-7-2021*);
- Căn cứ Quy định số 10-QĐi/TW, ngày 12-12-2018 của Bộ Chính trị "*về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*";
- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03-10-2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "*về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy*";
- Căn cứ Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 28-12-2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "*về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*",

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tỉnh ủy

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Tỉnh ủy) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ Đại hội, chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh về tình hình mọi mặt của tỉnh và những quyết định của mình; lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ và hệ thống chính trị tỉnh để thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị, Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, Điều lệ Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025.

Tỉnh ủy có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh, chương trình làm việc toàn khóa, chương trình kiểm tra, giám sát

toàn khóa của Tỉnh ủy; quy chế làm việc của Tỉnh ủy và quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; chương trình của Tỉnh ủy thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và nghị quyết của Tỉnh ủy. Cho ý kiến về tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Tỉnh ủy ban hành nghị quyết để lãnh đạo; ban hành Nghị quyết lãnh đạo phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị 6 tháng, hằng năm. Cho ý kiến đối với báo cáo công tác kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng bộ tỉnh.

Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ tỉnh; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ. Lãnh đạo hoạt động kinh tế đảng (*nếu có*). Xem xét, cho ý kiến đối với những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Tỉnh ủy.

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức - cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, cụ thể:

3.1. Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Kết luận một số vấn đề lịch sử Đảng bộ tỉnh.

3.2. Lãnh đạo việc thực hiện các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3.3. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Cho chủ trương thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các sở, ngành, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các đoàn thể chính trị-xã hội của tỉnh theo đặc thù riêng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương. Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật. Quyết định triển khai thí điểm một số chủ trương, mô hình mới.

3.4. Căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp trên địa bàn tỉnh; thành lập các tiểu ban, chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội Đảng bộ tỉnh, Hội nghị đánh giá giữa nhiệm kỳ (*nếu có*); thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự

bầu vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các chức danh chủ chốt của tỉnh.

3.5. Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương.

- Chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương về công tác cán bộ và cán bộ tại tỉnh.

- Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Trên cơ sở quy định của Trung ương, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngoài cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy được xác định theo quy định của Bộ Chính trị.

- Bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Quyết định việc rút khỏi Tỉnh ủy và các chức danh do Tỉnh ủy bầu.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Giới thiệu nhân sự để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham gia ý kiến đối với nhân sự giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

3.6. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Cho ý kiến đối với kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

3.7. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề

ngợi khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

3.8. Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội và đại diện của Nhân dân.

4. Cho ý kiến đối với Quy hoạch tỉnh Kon Tum, kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm, hằng năm của tỉnh.

Cho chủ trương những vấn đề quan trọng về kinh tế-xã hội, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án trọng điểm đặc biệt quan trọng về đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh tế đối ngoại... và những vấn đề có tác động lớn đến đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

5. Quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ hội nghị của Tỉnh ủy, có chức năng lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Tỉnh ủy những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy đối với tỉnh; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình; báo cáo Tỉnh ủy kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ hội nghị Tỉnh ủy. Kịp thời báo cáo, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Tỉnh ủy những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, nội dung và quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy; cho ý kiến trước khi trình Tỉnh ủy xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất Tỉnh ủy xem xét, quyết định những vấn đề lớn, quan trọng của tỉnh. Định kỳ báo cáo Tỉnh ủy cho ý kiến về tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm.

Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Xem xét, phê duyệt dự toán, quyết toán ngân sách Đảng hằng năm.

Cho ý kiến các nội dung liên quan đến công tác tín ngưỡng, tôn giáo do Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị trước khi xem xét, giải quyết¹.

Tham gia ý kiến với Trung ương trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là những vấn đề có liên quan đến tỉnh.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tổ chức thực hiện thí điểm một số chủ trương, mô hình mới về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, phát triển kinh tế- xã hội theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Về công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

Lãnh đạo cụ thể hóa, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ. Cụ thể:

3.1. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, tuyên giáo. Chỉ đạo học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Chỉ đạo việc triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3.2. Cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội cấp tỉnh theo quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền. Quyết định chuyển giao tổ chức cơ sở đảng ngoài đảng bộ huyện và tương đương theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Quyết định thành lập, giải thể các ban chỉ đạo do Thường trực Tỉnh ủy làm trưởng ban hoặc thành viên theo yêu cầu, nhiệm vụ (trừ các ban chỉ đạo thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy).

Quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy. Cho chủ trương thành lập, chia tách, sáp nhập các thôn,

¹ Gồm: (1) Việc mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở tỉnh; (2) Chủ trương ban hành các đề án, dự án có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh; (3) Chủ trương giải quyết, xử lý các vấn đề phát sinh, phức tạp về tôn giáo liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; (4) Chủ trương cho thành lập các giáo xứ mới và quy hoạch đất tôn giáo; xây dựng các cơ sở tôn giáo có quy mô lớn trên địa bàn tỉnh.

tổ dân phố theo quy định. Cho chủ trương thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Cho chủ trương thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, tổ chức đại hội lần đầu và nhân sự tham gia ban vận động thành lập, ban chấp hành hội đối với tất cả các cấp hội trên địa bàn tỉnh. Cho chủ trương tổ chức đại hội và nhân sự ban chấp hành hội (đại hội lần 2 trở đi) đối với các hội thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Cho chủ trương thành lập các tổ chức, câu lạc bộ mà thành viên tham gia có cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3.3. Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; định hướng nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ trực thuộc, cụ thể: Định hướng về chủ đề đại hội (*nếu có*), các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu sẽ quyết nghị tại đại hội; cho ý kiến về số lượng, cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ; quyết định số lượng và nhân sự cụ thể của Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy theo quy định. Định hướng nội dung (*về chủ đề đại hội và các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu sẽ quyết nghị tại đại hội*), nhân sự chủ chốt đại hội Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh.

3.4. Quyết định về công tác cán bộ và cán bộ (sau khi Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện đầy đủ về quy trình công tác cán bộ²) theo thẩm quyền, quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình:

- Quyết định phân công công tác, phân công thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên đối với các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (kể cả chức danh Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh). Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giới thiệu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

² Trong đó: Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải lấy ý kiến các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan; đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý là đảng viên của Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh thì phải lấy thêm ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh.

- Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại địa phương. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về tỉnh và việc xét phong, thăng quân hàm cấp tướng (nếu có) khi có yêu cầu của Trung ương.

- Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, quyết định phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn).

- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Định hướng bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; cho ý kiến định hướng về số lượng, cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; tỷ lệ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham gia, tỷ lệ đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách.

- Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc.

- Chỉ định, bổ sung, thay thế thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng một số cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, hội ở cấp tỉnh.

- Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy, các cơ quan, đơn vị ở Trung ương (nếu có) về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, cụ thể:

+ Ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan Trung ương đối với nhân sự cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương.

+ Đảng ủy Quân khu 5 về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

+ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

+ Đảng ủy Công an Trung ương về nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

- Cho ý kiến đối với nhân sự bổ nhiệm chức danh Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thành phố, Đồn trưởng các đồn biên phòng (đối với trường hợp cơ cấu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ các huyện biên giới) trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm.

- Cho ý kiến về tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với người đứng đầu: Các ban quản lý, đơn vị sự nghiệp, các quỹ tài chính nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trưởng các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Sở nhưng có tính chất quan trọng, gồm: Chi cục Kiểm lâm tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh.

- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng biên chế ở tỉnh; trực tiếp quản lý biên chế được giao, lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai giao biên chế cho các cơ quan, địa phương, đơn vị bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định. Tổ chức thi, xét tuyển dụng công chức, viên chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp tỉnh.

- Quyết định việc gợi ý kiểm điểm đối với tập thể và cá nhân cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết.

- Cho ý kiến việc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự nhà nước, các danh hiệu thi đua, khen thưởng của Nhà nước, Chính phủ, công tác khen thưởng có yếu tố nước ngoài đối với tổ chức và cá nhân. Quyết định tặng cờ cho tổ chức đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tặng bằng khen, bức trướng của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các tổ chức đảng, đảng viên theo định kỳ hoặc đột xuất; tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.

- Quyết định công nhận báo cáo viên và ban hành Quy chế hoạt động của báo cáo viên Tỉnh ủy.

3.5. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Hằng năm, nghe báo cáo, cho ý kiến về tình hình cán bộ, công tác cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Cuối nhiệm kỳ nhận xét, đánh giá đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Định kỳ báo cáo với Tỉnh ủy về công tác cán bộ theo trách nhiệm và quyền hạn được phân cấp.

3.6. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; cho ý kiến về việc kết nạp, kết nạp lại đảng viên theo quy định.

3.7. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo phân cấp.

3.8. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; việc thực hiện các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp; công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên khi cần thiết và vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương. Cho ý kiến về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ tỉnh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng cuối năm.

Thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên, giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng theo thẩm quyền.

3.9. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, các giai cấp, tầng lớp xã hội và các tôn giáo trên địa bàn tỉnh; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội và Nhân dân. Lãnh đạo xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội.

3.10. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Ban hành quy chế hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; các quy chế phối hợp hoạt động giữa tổ chức đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh.

3.11. Cho ý kiến, định hướng về quan điểm và nội dung cơ bản của các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến chủ trương, chính sách đặc thù, quan trọng của tỉnh mà chưa có quy định của

Trung ương về xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

4. Về kinh tế-xã hội

Cho ý kiến trước khi trình Tỉnh ủy cho chủ trương đối với các nội dung quy định tại **Khoản 4, Điều 1 Quy chế này**. Đối với những vấn đề quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế-xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo, gồm:

4.1. Việc thực hiện các cơ chế, chính sách kinh tế-xã hội hoặc những vấn đề đột xuất có liên quan đến đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của Nhân dân³; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển.

- Cho ý kiến đối với Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, Quy hoạch xây dựng vùng huyện, Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng (*gồm: Khu kinh tế tỉnh; Khu du lịch sinh thái quốc gia Măng Đen*), Quy hoạch chung đô thị loại III trở lên.

- Cho ý kiến về sử dụng các nguồn hỗ trợ của Trung ương⁴ (*trừ các nguồn vốn thực hiện theo các chương trình, dự án, đề án, chính sách đã được Trung ương phê duyệt và giao địa phương triển khai thực hiện cụ thể*) và các tổ chức trong, ngoài nước; nguồn tăng thu ngân sách địa phương.

- Cho chủ trương (gồm các bước: **(1)** Cho chủ trương khảo sát (*gồm cả ý tưởng đầu tư*); **(2)** Cho chủ trương đầu tư) đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách (*kể cả các dự án theo hình thức đối tác công tư*) có quy mô lớn, quan trọng, nhạy cảm; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh, cụ thể: **(1)** Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Luật Đầu tư năm 2020 (*cho ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền trình Quốc hội, trình Thủ tướng Chính phủ*). **(2)** Dự án có tổng vốn đầu tư từ **100 tỷ đồng** trở lên. **(3)** Dự án không phân biệt quy mô, vốn đầu tư có một trong các yếu tố sau:

+ Dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa nước, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; chuyên mục đích sử dụng các loại rừng (*đặc dụng, phòng hộ, sản xuất*) sang mục đích khác theo quy định tại Điều 20 Luật Lâm nghiệp.

+ Dự án có di dân, tái định cư từ **20 hộ** trở lên.

+ Dự án đầu tư vào địa bàn xã biên giới, xã an toàn khu, xã trọng điểm về

³ Quyết định áp dụng các biện pháp khẩn cấp do thiên tai, dịch họa, tình huống cấp bách, bất khả kháng... ảnh hưởng đến đời sống, vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân của hai xã trở lên hoặc nếu không xử lý kịp thời sẽ có sự ảnh hưởng lan truyền.

⁴ Các nguồn vốn Trung ương hỗ trợ chung cho địa phương (tăng thu, dự phòng ngân sách Trung ương ...) để địa phương chủ động phân bổ sử dụng cho phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cần thiết khác.

quốc phòng an ninh, khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng an ninh theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

+ Dự án có sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, mặt nước từ 50 ha trở lên.

+ Dự án đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị.

- Cho ý kiến việc điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với các dự án Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cho chủ trương đầu tư.

- Cho ý kiến việc xây dựng, tôn tạo, sửa chữa các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh.

- Cho ý kiến đối với các đề án quan trọng của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến phát triển kinh tế-xã hội, phát triển các ngành, lĩnh vực (*trừ các đề án cụ thể hóa các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

- Cho ý kiến đối với các phương án, đề án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định canh, tái định cư... mà Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xét thấy cần xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi triển khai thực hiện.

- Cho ý kiến đối với các văn bản ký kết, ghi nhớ hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các địa phương trong và ngoài nước.

- Cho ý kiến việc công nhận hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận, xếp hạng các di sản văn hóa, di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh.

- Cho ý kiến việc tổ chức hoạt động kỷ niệm các sự kiện lịch sử quan trọng của tỉnh.

- Cho chủ trương đầu tư từ nguồn vốn Ngân sách, nguồn vốn doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh có nguồn gốc từ Ngân sách tương đương từ **10 tỷ đồng** trở lên (ngoài kế hoạch) (trừ các dự án đã được Trung ương bố trí vốn cụ thể cho dự án); chủ trương quan hệ hợp tác phát triển kinh tế-xã hội với nước ngoài; chủ trương phát triển kinh tế-xã hội tuyến biên giới và việc mở các cửa khẩu phụ, lối mở qua biên giới; chủ trương phát triển đô thị, xây dựng chính quyền đô thị. Đối với các dự án Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thì Thường trực Tỉnh ủy chủ động cho ý kiến, lãnh đạo triển khai thực hiện và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy biết, theo dõi.

- Cho ý kiến đối với chủ trương chi các nhiệm vụ phát sinh đột xuất, cấp thiết ngoài dự toán thuộc nguồn chi thường xuyên cân đối ngân sách tỉnh từ **2 tỷ đồng** trở lên cho 01 nhiệm vụ chi mới phát sinh trong năm (riêng chi mua sắm tài sản là **1 tỷ đồng**); thưởng tiền hoặc hiện vật khác có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên đối với tập thể, cá nhân có đóng góp cho tỉnh.

- Phương án bán, khoán, cho thuê, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công (cơ sở nhà, đất) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh theo hình thức: Thu hồi để bán, thanh lý theo quy định tại Điều 43 và Điều 45 và tiêu hủy theo quy định tại Điều 46 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017⁵; bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất⁶.

4.2. Cụ thể hóa, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Tỉnh ủy trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, khoa học-công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

5.1. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Lãnh đạo, chỉ đạo quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của tỉnh. Lãnh đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, dân tộc, tôn giáo...

5.2. Định hướng hoạt động công tác nội chính, tư pháp, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cho chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án theo Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09-11-2018 của Bộ Chính trị *"về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc"*.

6. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương và Tỉnh ủy giao.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

Thường trực Tỉnh ủy gồm Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, các quan hệ công tác theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng và theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy. Cụ thể:

1. Chỉ đạo việc triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chương trình kiểm

⁵ Điều c, d, Khoản 4, Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

⁶ Khoản 4, Điều 7 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, ngày 31-12-2017 của Chính phủ *"quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công"*.

tra, giám sát hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; chỉ đạo chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước khi có yêu cầu.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan Đảng, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trong việc quán triệt, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị Tỉnh uỷ theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

Cho ý kiến đối với chương trình công tác hằng năm và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan khối Đảng, khối Nội chính và Mặt trận- Đoàn thể tỉnh hằng năm. Chủ trì giao ban khối Đảng kết hợp với giao ban các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ; giao ban khối Nội chính tỉnh 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, hằng năm. Cho chủ trương đối với các nội dung liên quan đến công tác tín ngưỡng, tôn giáo do Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến trước khi xem xét, giải quyết⁷. Chỉ đạo xử lý những vấn đề có ảnh hưởng rộng về chính trị, xã hội trong lĩnh vực báo chí, xuất bản⁸.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ tỉnh, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo Quy chế làm việc của Tỉnh uỷ và những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền.

Những công việc Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh uỷ giải quyết gồm:

3.1. Về công tác tổ chức, cán bộ

⁷ Gồm: (1) Việc đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở tỉnh; (2) Việc đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở tỉnh; (3) Việc đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở tỉnh; (4) Việc đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích; (5) Việc sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam; (6) Việc mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở tỉnh; (7) Chủ trương xây dựng mới một công trình tôn giáo trên địa bàn tỉnh; (8) Việc giải quyết giao đất mới cho tổ chức tôn giáo để sử dụng vào mục đích tôn giáo, cơ sở tôn giáo liên quan đến việc điều chỉnh, bổ sung hay thay đổi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương; (9) Giao thêm đất cho các tổ chức tôn giáo, cơ sở tôn giáo để mở rộng diện tích khuôn viên của cơ sở tôn giáo đã có, liên quan đến việc điều chỉnh, bổ sung hay thay đổi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương; (10) Chủ trương tổ chức các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có quy mô lớn trên địa bàn tỉnh.

⁸ Gồm: Việc báo chí Trung ương và tỉnh đã đăng tải, phát hành hoặc dự kiến đăng tải, phát hành các nội dung liên quan đến lĩnh vực xây dựng Đảng, an ninh, chính trị, dân tộc, tôn giáo, tài nguyên, biên giới, môi trường thuộc thông tin mật hoặc thông tin nội bộ chưa công bố hoặc đang còn có quan điểm, ý kiến khác nhau trong lãnh đạo, quản lý, điều hành mà khi đăng tải, phát hành sẽ ảnh hưởng đến uy tín lãnh đạo, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương. Quan điểm về việc phản hồi trên báo chí của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ và cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có sự khác nhau. Việc các tổ chức, cá nhân có tình không thực hiện việc đính chính hoặc phản hồi thông tin sau khi đã có ý kiến của cơ quan chức năng.

- Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo Quy định của Bộ Chính trị để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

- Cho ý kiến về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, chuyển, nghỉ hưu, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đối với các trường hợp thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định (*trừ nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

- Cho ý kiến về nhân sự bổ nhiệm thẩm phán cao cấp, thẩm phán trung cấp Tòa án nhân dân tỉnh (*trừ nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*); về việc tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các cơ quan khối Đảng cấp huyện.

- Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các cấp ủy trực thuộc; ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra), chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc. Cho ý kiến về đề nghị giới thiệu nhân sự bầu giữ chức danh phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Tổ chức thi nâng ngạch công chức, viên chức và xét nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định.

- Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định; chuyển xếp ngạch công chức, viên chức; cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước, đi nước ngoài; chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

3.2. Về công tác nội chính, quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 5, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng, Đảng ủy Công an Trung ương trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại hoặc các vụ án còn ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị (trường hợp cần thiết thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến); chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Lãnh đạo, chỉ đạo quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3.3. Về kinh tế-xã hội

- Chủ trương phân bổ kinh phí bổ sung có mục tiêu của Trung ương hằng năm đối với các nhiệm vụ chi thường xuyên chưa có trong chế độ hoặc chưa xác định được đối tượng thụ hưởng.

- Cho ý kiến về chủ trương sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, các tỉnh bạn, các tổ chức trong và ngoài nước cho các nhu cầu phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp... *(trừ những trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện họp Thường trực Tỉnh ủy, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định, sau đó báo cáo lại Thường trực Tỉnh ủy).*

- Chủ trương chi các nhiệm vụ phát sinh đột xuất, cấp thiết ngoài dự toán thuộc nguồn chi thường xuyên cân đối ngân sách tỉnh theo phân cấp từ **1 tỷ đồng** đến dưới **2 tỷ đồng** cho 01 nhiệm vụ chi mới phát sinh trong năm (riêng chi mua sắm tài sản từ **500 triệu đồng** đến dưới **1 tỷ đồng**); thưởng tiền hoặc hiện vật khác có giá trị từ **100 triệu đồng** đến dưới **200 triệu đồng** đối với tập thể, cá nhân có đóng góp cho tỉnh.

- Cho ý kiến đối với kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao do cấp tỉnh tổ chức; các sự kiện, hội nghị, hội thảo quan trọng do Trung ương chỉ đạo tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định. Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Tỉnh ủy viên)

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Định kỳ 6 tháng, các đồng chí Tỉnh ủy viên báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản về tình hình các mặt trên địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân

công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Tỉnh uỷ; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của Tỉnh uỷ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định của Trung ương, Tỉnh uỷ về trách nhiệm nêu gương. Thường xuyên liên hệ với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" để có giải pháp khắc phục.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để vợ (*hoặc chồng*) và người thân làm trái các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với bản thân.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ bản thân đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận.

Thực hiện chế độ phê bình, chất vấn về hoạt động của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tỉnh uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng các nghị quyết, quyết định, kết luận của Tỉnh uỷ và cùng Tỉnh uỷ chịu trách nhiệm lãnh đạo tổ chức thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các tổ chức khác của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khi được phân công.

10. Được bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng và Nhà nước.

12. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

Ngoài nhiệm vụ và quyền hạn nêu tại Điều 4, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Định kỳ hằng tháng (*tại cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ*), đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ báo cáo, phản ánh tình hình, những khó khăn, vướng mắc tại địa bàn phụ trách (nếu có).

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách lĩnh vực có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, Phó Bí thư Tỉnh uỷ xem xét, cho ý kiến.

3. Phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các ban, ngành, địa phương trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy được thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong lĩnh vực công tác được phân công, trừ những văn bản liên quan đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đương chức⁹.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại các cơ quan chính quyền phải thực hiện quy chế hoạt động của chính quyền theo chức trách, nhiệm vụ được phân công và giữ mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Trường hợp có vấn đề cụ thể liên quan đến cơ quan nào của Tỉnh ủy thì trao đổi để thống nhất ý kiến với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*hoặc Tỉnh ủy viên*) công tác ở cơ quan đó hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, giải quyết khi thấy cần thiết.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy

Bí thư Tỉnh ủy là người đứng đầu Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; cùng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, trước Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Bí thư Tỉnh ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Phụ trách chung trên mọi lĩnh vực công tác của Đảng bộ tỉnh. Chủ trì các công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì và kết luận các Hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề lớn, quan trọng để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, Nhân dân và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh và tham gia Đảng uỷ Quân khu 5; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại,

⁹ Gồm: Các quyết định nâng lương, chuyển xếp ngạch lương đối với cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy (trừ đối với các đồng chí Tỉnh ủy viên); các thông báo kết luận của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về chính sách đối với cán bộ.

về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và chịu trách nhiệm về công tác chính trị tư tưởng, tổ chức, cán bộ ở địa phương. Trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Tỉnh ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ trì cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm của các cơ quan nội chính. Bảo đảm sinh hoạt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc và nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trong toàn Đảng bộ tỉnh.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt Tỉnh ủy báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của Tỉnh ủy theo quy định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm về những nội dung báo cáo.

5. Tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân và giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân theo Quy định của Bộ Chính trị.

6. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ được phân công. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các nghị quyết và các văn bản quan trọng của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy; chương trình công tác năm, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của Tỉnh ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; cho ý kiến đối với các nội dung về công tác kiểm tra, giám sát trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy.

3. Điều hành hoạt động bộ máy đảng để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Tỉnh ủy ủy nhiệm; thay mặt Bí thư Tỉnh ủy khi Bí thư Tỉnh ủy đi vắng.

4. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy; phối hợp công tác giữa tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội để tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị. Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

5. Chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng tỉnh; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phụ trách các cơ quan khối chính quyền; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về:

- Toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh) và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên là thành viên UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Triển khai, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, cải cách hành chính, thi đua-khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại ở địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế-xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của UBND tỉnh cho Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy theo định kỳ

hoặc khi có yêu cầu; trực tiếp phụ trách Đảng uỷ Công an tỉnh, Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh, tham gia Đảng uỷ Quân sự tỉnh.

2. Làm Bí thư Ban cán sự đảng UBND tỉnh; chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Cụ thể hoá, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, của HĐND tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên về lĩnh vực kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để trình Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

3. Thường xuyên báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ và đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ về hoạt động của Ban cán sự đảng UBND tỉnh và UBND tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của UBND tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ hoặc Tỉnh uỷ; phối hợp chặt chẽ với các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ và đồng chí Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch HĐND tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền; phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ được phân công chỉ đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng để xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

4. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường Tỉnh uỷ vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách lĩnh vực đề nghị liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn được giao.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của đồng chí Thường trực Tỉnh uỷ là Chủ tịch HĐND tỉnh

Đồng chí Thường trực Tỉnh uỷ là Chủ tịch HĐND tỉnh ngoài thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh tương ứng trong Thường trực Tỉnh uỷ còn có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và tập thể Thường trực Tỉnh uỷ về toàn bộ hoạt động của HĐND tỉnh và của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh và cùng với các đồng chí trong thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

2. Làm Bí thư Đảng đoàn HĐND tỉnh, có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh uỷ và của cơ quan nhà

nước cấp trên liên quan đến hoạt động của HĐND tỉnh; lãnh đạo tổ chức lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND tỉnh bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của HĐND tỉnh, những quyết định quan trọng của HĐND tỉnh về kinh tế-xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương... cần xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình HĐND tỉnh quyết định.

3. Định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng đoàn HĐND tỉnh và HĐND tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của HĐND tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Thường trực Tỉnh ủy là Bí thư Ban cán sự đảng, Chủ tịch UBND tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy được phân công phụ trách cơ sở

1. Phụ trách Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cơ quan khối Mặt trận- đoàn thể tỉnh. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về xây dựng TCCSĐ. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy trong việc nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy về công tác xây dựng TCCSĐ và công tác đảng viên.

3. Chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Tập trung củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương gắn với nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

4. Phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách; thường xuyên trao đổi và phối hợp với đồng chí Thường trực Tỉnh ủy là Chủ tịch HĐND tỉnh,

đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đề chỉ đạo xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Chỉ đạo công tác dân vận của Đảng, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội ở cơ sở. Cho ý kiến đối với chương trình công tác hằng năm của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội; chủ trì giao ban khối Mặt trận- đoàn thể theo định kỳ. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy.

Chương III **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỈNH ỦY,** **BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Điều 11. Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, cụ thể hoá và triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở tỉnh.

2. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình của tỉnh; chế độ xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng, nảy sinh ở tỉnh; báo cáo đầy đủ, kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ của tỉnh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý khi có yêu cầu. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy có thể đăng ký làm việc với Ban Bí thư Trung ương Đảng hoặc đồng chí Thường trực Ban Bí thư để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được Trung ương quan tâm chỉ đạo đối với tỉnh.

Điều 12. Với Đảng đoàn Quốc hội

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội trong thực hiện các nội dung:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để nhân sự do Trung ương giới thiệu về ứng cử đại biểu Quốc hội tại tỉnh tham gia các hoạt động của ứng cử viên trước ngày bầu cử tại tỉnh.

2. Lãnh đạo việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đại biểu Quốc hội chuyên trách; điều động, luân chuyển công tác đối với đại biểu Quốc hội theo phân cấp quản lý cán bộ; bầu Trưởng đoàn, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội; bố trí công tác và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách công tác tại tỉnh chưa đến tuổi nghỉ hưu không tham gia đại biểu Quốc hội khóa mới.

3. Lãnh đạo việc kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng; xem xét, cho ý kiến việc kỷ luật về mặt chính quyền; việc bắt tạm giam, truy tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội công tác tại tỉnh; việc tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khi đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri.

4. Lãnh đạo việc thực hiện các chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội công tác tại tỉnh; xây dựng quy chế làm việc và mối quan hệ công tác nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Quốc hội chuyên trách công tác tại tỉnh thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Với Ban cán sự đảng Chính phủ

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ trong thực hiện các nội dung:

1. Lãnh đạo công tác bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp liên quan đến trách nhiệm chỉ đạo của Chính phủ đối với chính quyền các cấp trong hệ thống chính trị của tỉnh.

2. Lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại của tỉnh.

3. Lãnh đạo việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trong tỉnh.

4. Xem xét, quyết định đề trình cấp có thẩm quyền về công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp.

Điều 14. Với các cơ quan Đảng của Trung ương

1. Phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương.

2. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các ban Đảng của Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng;

kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; bảo đảm đề cán bộ, chuyên viên các ban Đảng của Trung ương, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng được phân công theo dõi địa phương hoặc đến địa phương công tác thực hiện đúng quy chế chuyên viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 15. Với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

3. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

4. Xem xét thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm có ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trao đổi và phối hợp với các đảng đoàn, ban cán sự đảng giải quyết các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau, thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 16. Với Đảng đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trực thuộc Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn

1. Phối hợp tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và các chủ trương công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương về công tác vận động quần chúng. Nắm tình hình Nhân dân, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

2. Phối hợp đào tạo bồi dưỡng, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội ở tỉnh theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Trung ương; trường hợp còn có ý kiến khác nhau thì cấp ủy cùng cấp quyết định. Lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội theo nhiệm kỳ; xây dựng cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội ở tỉnh trong sạch, vững mạnh.

Điều 17. Với Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Quân khu 5, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng

1. Phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong tỉnh; công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng Công an.

2. Phối hợp với Đảng ủy Quân khu 5, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng trong việc lãnh đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, công tác quốc phòng, quân sự, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, thực hiện chính sách hậu phương quân đội; phối hợp thực hiện đường lối, chính sách của Đảng trong Quân khu; lãnh đạo thực hiện nghị quyết của Đảng ủy Quân khu 5, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Với Đảng đoàn HĐND tỉnh

1. Thẩm quyền của Tỉnh ủy

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc cho thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐND tỉnh; cho ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch HĐND tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu đề HĐND tỉnh bầu.

- Cho ý kiến đối với các nội dung quy định tại Khoản 4, Điều 1 Quy chế này.

2. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Cho ý kiến đối với các nội dung quy định tại Khoản 3, Điều 2 Quy chế này. Cho ý kiến đối với việc thực hiện những chủ trương của Trung ương có liên quan đến hoạt động của HĐND các cấp; những vấn đề trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo mà Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh xem xét giải quyết nhưng còn có ý kiến khác nhau. Cho ý kiến kết quả giám sát việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Cho ý kiến về công tác bầu cử HĐND tỉnh; xây dựng, kiện toàn tổ chức HĐND tỉnh; xác định chủ trương, phương hướng, tiêu chuẩn, cơ cấu nhân sự trong việc chuẩn bị và tiến hành bầu cử đại biểu HĐND tỉnh.

- Quyết định giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc thôi giữ chức vụ đối với cán bộ, công chức giữ các chức danh trong Thường trực HĐND tỉnh, các ban của HĐND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên Đảng đoàn HĐND tỉnh trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền. Nhận xét, đánh giá hàng năm đối với tập thể Đảng đoàn và cá nhân thành viên Đảng đoàn HĐND tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của cấp trên và của Tỉnh ủy đối với Đảng đoàn HĐND tỉnh.

- Định kỳ hoặc đột xuất khi xét thấy cần thiết, làm việc với Đảng đoàn HĐND tỉnh để lãnh đạo, định hướng hoạt động của Đảng đoàn HĐND tỉnh.

- Những vấn đề khác mà Đảng đoàn HĐND tỉnh báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy: Chỉ đạo Đảng đoàn HĐND tỉnh chuẩn bị nội dung, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của HĐND tỉnh về kinh tế-xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, những vấn đề quan trọng khác trên địa bàn tỉnh... trước khi trình HĐND tỉnh quyết định. Cho ý kiến về thời gian, Chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Trách nhiệm của Đảng đoàn HĐND tỉnh

- Lãnh đạo cụ thể hoá nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực HĐND tỉnh chuẩn bị nội dung phải trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định tại các **Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 của Điều này** và Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc những vấn đề lớn, quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh cần phải có ý kiến của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy về thời gian, Chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo việc thực hiện quy trình nêu tại Khoản 4, Điều 19 Quy chế này đối với các nội dung cần xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến trước khi chính thức trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 19. Với Ban cán sự đảng UBND tỉnh

1. Thẩm quyền của Tỉnh ủy

- Cho ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy quy định tại **Khoản 4, Điều 1 Quy chế này**. Cho ý kiến về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, hằng năm.

- Quyết định giới thiệu nhân sự ra ứng cử hoặc rút khỏi danh sách chức danh Chủ tịch UBND tỉnh; cho ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch UBND tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để HĐND tỉnh bầu.

2. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Cho ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định tại **Điều 2 Quy chế này**. Cho ý kiến về những vấn đề đột xuất quan trọng mà Ban cán sự đảng UBND tỉnh xin ý kiến hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo.

- Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể Ban cán sự đảng và cá nhân thành viên Ban cán sự đảng UBND tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

- Định kỳ hoặc đột xuất khi xét thấy cần thiết, làm việc với Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

3. Thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy: Chỉ đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh chuẩn bị nội dung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế-xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế và những vấn đề quan trọng khác... trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình HĐND tỉnh quyết định. Tuỳ theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp HĐND tỉnh và phiên họp UBND tỉnh, Bí thư Tỉnh ủy hoặc Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Tỉnh ủy đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

4. Trách nhiệm của Ban cán sự đảng UBND tỉnh

- Tham mưu, đề xuất và cụ thể hóa kịp thời chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện.

- Chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh chuẩn bị nội dung trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy nêu tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 của Điều này. Trong đó: **(1)** Đối với các nội dung không phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh thì Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương và triển khai thực hiện. **(2)** Đối với các nội dung phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh thì Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh để chỉ đạo các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra theo quy định, trên cơ sở đó tiếp thu, hoàn thiện trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi chính thức trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh (đồng thời, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc tiếp thu, giải trình đối với kết quả thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh).

Các vấn đề quan trọng về kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định có thể tham khảo ý kiến của các cơ quan tham

muu, giúp việc Tỉnh uỷ có liên quan. Những vấn đề chưa nhất trí hoặc có ý kiến khác nhau phải báo cáo trước Hội nghị Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Điều 20. Với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

- Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ lãnh đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông qua các đồng chí Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn và các đại biểu Quốc hội là Thường trực Tỉnh uỷ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Tỉnh uỷ viên; tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thường xuyên phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri để Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ chỉ đạo các cơ quan, địa phương xem xét, giải quyết.

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các huyện, thành phố trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ; phối hợp thực hiện việc đón, tiếp và làm việc với các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Quốc hội đến thăm và làm việc tại tỉnh; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ và thông tin đến HĐND tỉnh, UBND tỉnh những vấn đề quan trọng trong quá trình hoạt động, các báo cáo giám sát chuyên đề; đồng thời thông tin đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về tình hình hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và đại biểu Quốc hội tỉnh.

Điều 21. Với Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh

1. Thẩm quyền của Tỉnh uỷ

- Ban hành chủ trương, nghị quyết, chỉ thị đối với hoạt động của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ và tiến trình cải cách tư pháp ở tỉnh.

2. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

- Định kỳ 6 tháng hoặc khi cần thiết, nghe Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của ngành; cho ý kiến định hướng để tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

- Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị mà Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, tập thể Thường trực Tỉnh uỷ thấy cần thiết, do Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị hoặc do Ban Bí thư Trung ương Đảng yêu cầu.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy trong hoạt động của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

3. Thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy

- Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trên các vấn đề quan trọng trong công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; cho ý kiến về nhân sự cấp trưởng, cấp phó của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, về nhân sự thẩm phán theo quy định trước khi trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo lên ngành dọc cấp trên.

- Cho chủ trương xử lý các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị.

4. Trách nhiệm của Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh: Chủ động, kịp thời báo cáo những vấn đề cần xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trong việc xử lý các vụ án theo Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09-11-2018 của Bộ Chính trị *"về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc"*. Chuẩn bị nội dung trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 của Điều này.

Điều 22. Với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và Đảng đoàn Liên hiệp các hội Khoa học-Kỹ thuật tỉnh

1. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Cho ý kiến về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, nhân sự bầu bổ sung các chức danh của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên đảng đoàn trên cơ sở xem xét đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy

- Cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình công tác hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh.

- Chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội trong việc tổ chức triển khai các chủ

trương lớn về công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các ngành chức năng bảo đảm điều kiện cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội hoạt động.

- Định kỳ, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy được phân công chỉ đạo công tác xây dựng TCCSD tổ chức giao ban **3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 1 năm** với lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội để nghe báo cáo tình hình hoạt động và định hướng các công tác lớn trong thời gian tiếp theo.

3. Trách nhiệm của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh, Đảng đoàn Liên hiệp các hội Khoa học-Kỹ thuật tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn: Phải đề cao trách nhiệm, kịp thời cụ thể hoá các nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch, phương pháp công tác phù hợp; động viên đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân đối với Đảng; chủ động lựa chọn những vấn đề cần thiết và định kỳ báo cáo các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 23. Với các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ

1. Tỉnh uỷ lãnh đạo các đảng bộ trực thuộc thông qua cấp uỷ, đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, đồng chí Tỉnh uỷ viên phụ trách, các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

2. Thường trực Tỉnh uỷ bảo đảm duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Công an, Quân đội thông qua cơ chế đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ làm Bí thư Đảng uỷ Quân sự tỉnh và tham gia Đảng uỷ Quân khu 5, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách Đảng uỷ Công an tỉnh, Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh, tham gia Đảng uỷ Quân sự tỉnh để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng, an ninh; nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng, an ninh ở địa phương.

3. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai nhiệm vụ của các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ; kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

4. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ làm việc với Ban Thường vụ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ ít nhất 01 lần. Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh uỷ làm việc trực tiếp với tập thể Ban Thường vụ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ. Định kỳ, Thường trực Tỉnh uỷ giao ban **3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 1 năm** với thường trực

các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, kết hợp với giao ban khối Đảng tỉnh.

5. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phải chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của địa phương, đơn vị. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và Tổ cấp ủy phụ trách địa bàn về tình hình ở địa phương, đơn vị, tình hình thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, hoạt động của cấp ủy và chương trình hành động của đảng bộ, những đề xuất, kiến nghị. Được tham gia ý kiến với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy trước khi các cơ quan trên tham mưu, trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định các vấn đề liên quan đến địa phương, đơn vị.

Khi tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, phải mời đại diện các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, đồng chí tổ trưởng tổ cấp ủy viên phụ trách huyện, thành phố dự, theo dõi, giám sát *(riêng đối với Hội nghị Ban Chấp hành thì mời toàn bộ tổ cấp ủy phụ trách huyện, thành phố dự)*.

Điều 24. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

1. Thẩm quyền của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên phụ trách và chịu trách nhiệm trực tiếp điều hành công tác của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

2. Thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy

- Chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy gắn với công việc của cấp ủy; phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của mỗi cơ quan để giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ; thường xuyên chăm lo xây dựng, ngày càng hoàn thiện bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy đảng.

- Cho ý kiến đối với chương trình công tác hằng năm của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

- Thường trực Tỉnh ủy mà trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy để Văn phòng Tỉnh ủy thực sự là cơ quan tham mưu tổng hợp, phục vụ sự điều hành, tổ chức công việc của cấp ủy và làm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối và phương pháp làm việc; có chế độ và chính sách hợp lý để động viên, khuyến khích cán bộ công tác tại các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

- Định kỳ, Thường trực Tỉnh ủy giao ban **3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 1 năm** với lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Báo Kon Tum, Trường Chính trị tỉnh (*kết hợp giao ban với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy*) để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và định hướng nội dung công tác trong thời gian tới. Tùy theo tình hình thực tế, 6 tháng, hằng năm, Thường trực Tỉnh ủy làm việc với từng cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để nắm tình hình và định hướng một số nội dung lớn, quan trọng cần tập trung triển khai thực hiện.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

- Thực hiện nghiêm Quy định của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện nghiêm nhiệm vụ quy định tại Điều 32, Điều lệ Đảng.

- Được mời lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy bàn công việc có liên quan; được cử cán bộ, công chức đến dự các cuộc họp của các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể.

- Được cử cán bộ, chuyên viên theo dõi hoạt động của các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, các ngành, cơ quan thuộc lĩnh vực liên quan theo chức năng, nhiệm vụ. Cán bộ, chuyên viên được phân công nhiệm vụ phải thường xuyên sâu sát cơ sở, phản ánh khách quan, chính xác tình hình, không được lợi dụng danh nghĩa tập thể để giải quyết công việc quá quyền hạn được giao. Được dự các hội nghị ban thường vụ, ban chấp hành, hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị của Đảng và một số hội nghị khác của các đảng bộ và được cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình, kết quả hoạt động của đảng bộ.

- Chấp hành nghiêm chế độ báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng. Khi nhận được chỉ đạo của cấp trên thuộc lĩnh vực công tác, phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy về yêu cầu, nội dung, kế hoạch và thời gian thực hiện. Khi có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan về một vấn đề nào đó, phải kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết.

- Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì tham mưu xây dựng chương trình công tác hằng năm, tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chương trình công tác hằng tuần của Thường trực Tỉnh ủy, bảo đảm các điều kiện cho hoạt động thường xuyên của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; bảo đảm tài chính cho hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy theo chế độ hiện hành. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được ký một số văn bản theo sự ủy nhiệm của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Định kỳ **3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, hằng năm**, Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì chuẩn bị nội dung, phục vụ giao ban khối Đảng kết hợp giao ban với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, chuẩn bị nội dung phục vụ giao ban công tác nội chính. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, chuẩn bị nội dung phục vụ giao ban khối Mặt trận-đoàn thể tỉnh.

Điều 25. Các mối quan hệ khác

1. Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

Các đồng chí Tỉnh ủy viên; Bí thư các huyện ủy, thành ủy¹⁰, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh khi được cấp có thẩm quyền triệu tập, mời dự các hội nghị, hội thảo ngoài tỉnh phải căn cứ vào nội dung để phân công lãnh đạo dự cho phù hợp, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (*qua Văn phòng Tỉnh ủy*) bằng văn bản trước ít nhất **02 ngày** để biết, theo dõi; trường hợp đột xuất, phát sinh thì gọi điện báo cáo qua Chánh Văn phòng Tỉnh ủy (*sau đó phải gửi báo cáo bằng văn bản*). Trước khi nghỉ phép hằng năm theo chế độ, nghỉ việc riêng mà phải ra ngoài tỉnh (trong ngày làm việc) thì phải báo cáo và chỉ thực hiện khi được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Với Tổ Tỉnh ủy viên phụ trách huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

2.1. Tổ Tỉnh ủy viên phụ trách huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (sau đây gọi tắt là Tổ Tỉnh ủy viên) có trách nhiệm, quyền hạn:

- Phối hợp với huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy nghiên cứu, đề xuất Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về các chủ trương, cơ chế, chính sách và các giải pháp đột phá để phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh ở địa phương.

- Theo dõi, đôn đốc các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai thực hiện và kịp thời phản ánh, báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương.

- Được yêu cầu cung cấp các tài liệu có liên quan, dự các hội nghị của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và làm việc trực tiếp với thường trực huyện ủy, thành ủy

¹⁰ Bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đề cấp phó và cán bộ, đảng viên của địa phương, đơn vị mình đi công tác ngoài tỉnh.

được phân công phụ trách để nắm thông tin, tình hình triển khai nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương.

- Khi tiến hành kiểm điểm cán bộ, đảng viên cuối năm phải có nội dung kiểm điểm, đánh giá về vai trò, trách nhiệm, những ưu điểm, khuyết điểm của bản thân trong việc phụ trách huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2.2. Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là Tổ trưởng Tổ Tỉnh ủy viên còn có trách nhiệm, quyền hạn sau:

- Chủ trì và kết luận nội dung các cuộc họp của Tổ Tỉnh ủy viên khi làm việc với cấp ủy, thường trực cấp ủy.

- Phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí Tỉnh ủy viên trong Tổ Tỉnh ủy viên.

- Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhận xét, đánh giá của Tổ Tỉnh ủy viên đối với các chức danh cán bộ chủ chốt của huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành nhận xét, đánh giá cán bộ hằng năm.

Chương IV

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 26. Nguyên tắc làm việc

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh. Đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

2. Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải thảo luận trong tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực Tỉnh ủy; đối với những vấn đề còn ý kiến khác nhau thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để thảo luận lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Đối với việc chuẩn bị nội dung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Tỉnh ủy. Trường hợp đã thảo luận kỹ nhưng vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

Điều 27. Thực hiện chương trình công tác

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

2. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trên cơ sở chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân để nắm tình hình, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở.

Điều 28. Chế độ họp Thường trực Tỉnh ủy, hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Hội nghị Tỉnh ủy do Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập định kỳ mỗi quý 1 lần, khi cần thiết triệu tập hội nghị bất thường, hội nghị Tỉnh ủy mở rộng và hội nghị cán bộ toàn tỉnh. Trong một số trường hợp quan trọng, cần thiết nhưng chưa tổ chức hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các đồng chí Tỉnh ủy viên nếu được trên $\frac{1}{2}$ số Tỉnh ủy viên tán thành thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai và báo cáo lại Tỉnh ủy tại hội nghị gần nhất. Trong trường hợp tuy đã có trên $\frac{1}{2}$ Tỉnh ủy viên tán thành nhưng ý kiến của các đồng chí Tỉnh ủy viên còn khác nhau về những vấn đề quan trọng thì phải đưa ra hội nghị Tỉnh ủy gần nhất thảo luận, quyết định.

Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không là Tỉnh ủy viên được mời dự hội nghị Tỉnh ủy (*trừ nội dung Tỉnh ủy cần họp riêng*). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các sở, ban, ngành không phải là Tỉnh ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Tỉnh ủy tại hội nghị (*nếu thấy cần thiết*).

2. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy do Thường trực Tỉnh ủy quyết định triệu tập định kỳ từ 1 đến 2 lần/tháng, khi cần thiết có thể họp đột xuất theo chuyên đề và phải có ít nhất $\frac{2}{3}$ số Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham dự. Trong một số trường hợp quan trọng, cần thiết nhưng chưa tổ chức hội nghị, Thường trực

Tỉnh ủy gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nếu được **2/3** tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tán thành thì Thường trực Tỉnh ủy triển khai và báo cáo lại Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Chế độ họp, giao ban và hội ý của Thường trực Tỉnh ủy

3.1. Chế độ hội ý hằng ngày: Hằng ngày, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Phó Bí thư phụ trách xây dựng TCCSĐ thực hiện chế độ hội ý để giải quyết công việc theo chỉ đạo của Trung ương và các nội dung đột xuất, phát sinh; khi cần thiết mời thêm Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. Tham dự có Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Thư ký Bí thư Tỉnh ủy.

3.2. Chế độ giao ban hằng tuần: Hằng tuần, Thường trực Tỉnh ủy giao ban tuần vào ngày thứ Sáu để nghe phản ánh tình hình chung trong tuần, giải quyết những vấn đề cần thiết và bàn công việc của tuần tiếp theo; đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện những công việc theo chương trình công tác tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Thành phần tham dự gồm: Đại diện lãnh đạo HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh; trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; đại diện Thường trực Thành ủy, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum¹¹ và các thành phần khác có liên quan nếu cần.

3.3. Chế độ họp cho ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy:

- Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo chuẩn bị và họp cho ý kiến trước về những nội dung trình Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tùy theo nội dung, có thể mời Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các thành phần có liên quan cùng dự.

- Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy họp để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy; cho ý kiến để xử lý những công việc vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy. Tùy nội dung từng cuộc họp, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy mời các thành phần có liên quan dự.

- Căn cứ theo tình hình thực tế, Thường trực Tỉnh ủy hoặc cá nhân các đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp làm việc với các địa phương, đơn vị để nghe báo cáo tình hình các mặt công tác và đề xuất những vấn đề cần phải tập trung giải quyết (*kể cả những vấn đề thuộc về nội bộ của cơ quan, đơn vị*); đồng thời, định hướng những nhiệm vụ phải triển khai trong thời gian tới.

¹¹ Trường hợp cấp trường có việc đột xuất không thể tham dự thì cử cấp phó dự thay và phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (qua Chánh Văn phòng Tỉnh ủy).

Kết thúc các cuộc làm việc, Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu ban hành thông báo kết luận của tập thể Thường trực Tỉnh ủy; trường hợp cá nhân các đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy làm việc thì Văn phòng Tỉnh ủy thông báo kết luận; cá nhân các đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy sau buổi làm việc phải báo cáo tập thể Thường trực Tỉnh ủy những ý kiến chỉ đạo, kết luận của mình (*trong hội ý hàng ngày hoặc trong giao ban tuần*) để biết, phối hợp chỉ đạo thực hiện; đối với những vấn đề vượt quá quyền hạn được giao, phải có sự trao đổi, thống nhất trong Thường trực Tỉnh ủy trước khi có thông báo kết luận chính thức.

- Các cấp, các ngành mời Thường trực Tỉnh ủy dự và chỉ đạo hội nghị thì phải gửi giấy mời trước **05 ngày** làm việc kèm theo hồ sơ hội nghị, văn bản báo cáo rõ những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc (*liên quan đến nội dung hội nghị*) cần có sự chỉ đạo, tháo gỡ của Thường trực Tỉnh ủy, dự thảo phát biểu của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị. Vào ngày thứ sáu hằng tuần và các ngày diễn ra Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy không dự các hội nghị do các cấp, các ngành tổ chức.

2. Chuẩn bị hội nghị

- Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Tỉnh ủy, hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phân công Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung trình hội nghị. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị các nội dung phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng, đảm bảo đúng quy trình, quy định. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Căn cứ vào chương trình công tác toàn khoá, hằng năm và tình hình thực tế, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan liên quan chuẩn bị, xây dựng đề án trình cấp uỷ. Tùy theo tình hình và mức độ công việc cần thiết có thể thành lập bộ phận giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị đề án. Ngoài những nội dung đã được xác định, căn cứ chỉ đạo của Trung ương và những vấn đề thực tế phát sinh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy lựa chọn nội dung để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc khi Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu.

- Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu về Văn phòng Tỉnh ủy trước kỳ họp ít nhất **10 ngày** để thẩm định và gửi về Thường trực Tỉnh ủy trước **05 ngày** để chuẩn bị tài liệu cuộc họp. Văn phòng Tỉnh ủy gửi giấy mời và tài liệu đến các thành viên trước ngày họp ít nhất **03 ngày**. Những vấn đề lớn, quan

trọng phải gửi trước ít nhất **05 ngày** kèm theo những nội dung gợi ý nghiên cứu, thảo luận.

- Hằng tuần, Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo tình hình về tất cả các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trong tuần và những nội dung cần xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy để báo cáo tại cuộc họp giao ban tuần. Hằng ngày, Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp nội dung xin ý kiến của các cấp, các ngành, các địa phương để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy tại buổi hội ý.

3. Tiến hành hội nghị và ra quyết định

3.1. Tiến hành hội nghị

- Thường trực Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Tỉnh ủy về thành phần dự họp và dự kiến chương trình làm việc. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, biểu quyết thông qua chương trình làm việc của hội nghị.

- Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc đúng giờ, đúng nội dung chương trình và chế độ quy định, trường hợp vắng mặt có lý do phải xin phép. Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan được giao chủ trì chuẩn bị nội dung đọc tờ trình trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*trừ trường hợp vắng mặt được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý thì phân công cấp phó trực tiếp trình bày*); đại diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp trình bày Tờ trình về dự thảo đề án trước Hội nghị Tỉnh ủy (*trừ trường hợp khác được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy*). Nội dung Tờ trình phải ngắn gọn, nêu rõ những vấn đề Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần tập trung thảo luận và quyết định hoặc cho ý kiến.

Trong quá trình hội nghị, khi có những ý kiến khác nhau, nếu thấy cần thiết, đồng chí chủ trì hội nghị có thể gợi ý nội dung để hội nghị thảo luận và biểu quyết (*bằng phiếu kín*) để quyết định.

Trước khi Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy biểu quyết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trình bày ý kiến của mình về những vấn đề còn ý kiến khác nhau và kiến nghị với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy danh mục và nội dung những vấn đề cần biểu quyết.

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua danh mục, nội dung các vấn đề cần biểu quyết và hình thức biểu quyết (*riêng về nhân sự phải biểu quyết bằng phiếu kín*). Nếu biểu quyết về nhân sự, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cử Ban kiểm phiếu; nếu biểu quyết những vấn đề về nội dung nghị quyết thì giao Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện việc kiểm phiếu hoặc tổng hợp.

- Sau khi tập thể thảo luận ở hội nghị Tỉnh ủy, nếu là những vấn đề quan trọng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải chuẩn bị ý kiến kết luận; ở hội nghị Ban

Thường vụ Tỉnh uỷ thì đồng chí chủ trì phiên họp và đồng chí chủ trì chuẩn bị văn bản trình hội nghị có trách nhiệm chuẩn bị ý kiến kết luận.

Đối với những vấn đề đã có nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh uỷ và nghị quyết đó vẫn còn giá trị chỉ đạo, Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ không ra nghị quyết mới mà chỉ tập trung đánh giá việc thực hiện nghị quyết đã ban hành, bổ sung những chủ trương, giải pháp cần thiết để thực hiện.

Các nghị quyết, đề án lớn của cấp uỷ chủ yếu được ban hành vào hai năm đầu của nhiệm kỳ. Các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của cấp uỷ có hiệu lực kể từ ngày ký, trừ trường hợp văn bản ghi rõ thời gian có hiệu lực. Thời hiệu thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp uỷ (*cấp uỷ, Ban Thường vụ cấp uỷ*) nói chung là **5 năm**, trường hợp đặc biệt không quá **10 năm** (*2 nhiệm kỳ*) kể từ ngày ban hành.

Tỉnh uỷ biểu quyết thông qua nghị quyết tại hội nghị. Trường hợp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thấy có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung thì phải xin ý kiến Tỉnh uỷ và chỉ được bổ sung, điều chỉnh khi có trên 1/2 tổng số Tỉnh uỷ viên tán thành.

3.2. Văn bản hóa các kết luận hội nghị, cuộc họp

- Sau hội nghị Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ từ **5-7** ngày (*tính theo ngày làm việc*), căn cứ vào ý kiến của tập thể, kết luận chính thức của hội nghị, cơ quan chủ trì chuẩn bị nội dung có trách nhiệm hoàn chỉnh dự thảo văn bản, gửi về Văn phòng Tỉnh uỷ để xem xét, chỉnh lý lần cuối trước khi trình Thường trực Tỉnh uỷ ký, phát hành.

- Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh uỷ được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ uỷ quyền đều được văn bản hoá dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hằng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; các ý kiến xử lý cụ thể của mỗi đồng chí thành viên trong Thường trực Tỉnh uỷ khi lấy danh nghĩa Thường trực Tỉnh uỷ để giải quyết công việc đều phải do Văn phòng Tỉnh uỷ thông báo bằng văn bản, trừ những trường hợp mà các đồng chí Thường trực Tỉnh uỷ cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

- Các văn bản của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

4. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ:

Các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, kế hoạch của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phải được tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Điều 29. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ giao Văn phòng Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Tỉnh uỷ viên bằng hình thức phù hợp.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, hằng năm, các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh uỷ, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (*bằng văn bản*) với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải báo cáo ngay và xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Tỉnh uỷ.

3. Các đồng chí Tỉnh uỷ viên phải thường xuyên, tự giác học tập, cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ về mọi mặt để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Từng đồng chí Tỉnh uỷ viên căn cứ theo yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện công tác để xây dựng kế hoạch học tập chính trị, văn hoá, nghiệp vụ của cá nhân và có biện pháp phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch đó; đồng thời, chấp hành quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khi được cử đi học.

4. Các đồng chí Tỉnh uỷ viên phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước. Khi có nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các đồng chí Tỉnh uỷ viên phải nói, viết và làm theo đúng nghị quyết, không nói ra ngoài những ý kiến khác nhau được thảo luận trong hội nghị, không lấy ý kiến cá nhân thay cho tập thể; phải đảm bảo chế độ bảo mật tài liệu; nhận và trả lại tài liệu đúng quy định; giữ bí mật về những vấn đề cơ mật của Đảng và Nhà nước được trình bày trong hội nghị cũng như trong các tài liệu được giữ.

Điều 30. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh uỷ được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ủy quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Tỉnh uỷ thông báo bằng văn bản (*trừ những việc các đồng chí Thường trực Tỉnh uỷ trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản*).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Tỉnh ủy và của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Thường trực Tỉnh ủy được thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy gửi xin ý kiến các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy bằng văn bản (hoặc bằng phiếu trình), khi các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy thống nhất thì coi như kết luận của tập thể Thường trực Tỉnh ủy; trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo lại Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Nghị quyết, kết luận, quyết định, của Tỉnh ủy phải có trên **1/2** số thành viên tán thành, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có trên **2/3** thành viên tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên **2/3** Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tán thành thì ý kiến đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên **2/3** thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

4. Văn phòng Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, tổng hợp, định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiến độ, kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận, thông báo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 31. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và từng đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải tiến hành kiểm điểm, tự phê bình và phê bình sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của từng cá nhân theo quy định và hướng dẫn của Trung ương. Bí thư Tỉnh ủy, các Phó Bí thư Tỉnh ủy và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong chi bộ nơi sinh hoạt về thực hiện chức trách, nhiệm vụ đảng viên, có nhận xét của chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm được thông báo với Hội nghị Tỉnh ủy để lấy ý kiến và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng theo quy định. Bí thư Tỉnh ủy, các Phó Bí thư Tỉnh ủy nghiêm túc kiểm điểm theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (nếu có).

Trong các Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đồng chí Tỉnh ủy viên thực hiện chế độ phê bình, chất vấn và cho ý kiến đối với báo cáo của Ban

Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ về những công việc quan trọng mà Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị.

2. Các đồng chí Tỉnh uỷ viên phải chấp hành việc sinh hoạt trong tổ chức đảng nơi mình công tác với tư cách đảng viên, phục tùng sự phân công, kiểm tra công tác và quản lý của tổ chức đảng; gương mẫu giữ gìn phẩm chất đạo đức lối sống, chấp hành tốt mọi chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước. Duy trì tốt mối liên hệ giữa đảng viên với tổ chức đảng nơi cư trú. Thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Tỉnh uỷ kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; các đồng chí Tỉnh uỷ viên, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Điều 32. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ làm việc với ban thường vụ các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; trường hợp cần thiết thì làm việc 6 tháng một lần.

2. Các đồng chí trong Thường trực Tỉnh uỷ chủ động làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội và tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân theo quy định.

3. Các đồng chí Tỉnh uỷ viên chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành thời gian phù hợp để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân, giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và phản ánh cho Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ các vấn đề cần thiết. Việc đi công tác cơ sở phải thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tránh phô trương, hình thức.

4. Văn phòng Tỉnh uỷ phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi lịch đi công tác cơ sở của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ, Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh để điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với chương trình và lịch làm việc chung của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ.

Điều 33. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của tỉnh

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện

ng nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy; báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Tổ chức thực hiện

- Các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này và kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. Đồng thời phải kiểm điểm trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy nếu vi phạm Quy chế.

- Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện quy chế.

- Căn cứ Quy chế này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế có liên quan cho phù hợp.

- Quy chế này thay thế Quy chế số 05-QC/TU, ngày 11-11-2021 của Tỉnh ủy và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Ký bởi: Tỉnh ủy Kon Tum
Cơ quan: Tỉnh ủy Kon Tum
Ngày ký: 25-10-2022 14:14:22
+07:00

Dương Văn Trang